

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
MÊKÔNG - MỸ THO**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

o năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**VIET AUSTRALIA AUDITING LTD (VAAL)
CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT ÚC**

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NỘI DUNG

Trang

1.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 01
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02 - 03
3.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	04 - 05
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	06 - 06
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07 - 07
6.	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	08 - 15

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Tết Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Du Lịch Mê Kông - Mỹ Tho được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200655742 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu vào ngày 04 tháng 05 năm 2007, thay đổi lần thứ 7 vào ngày 29 tháng 12 năm 2017.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Du Lịch Mê Kông - Mỹ Tho (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Hội đồng quản trị

Ông Lý Minh Ân
Ông Nguyễn Văn Chánh
Ông Dương Hữu Lộc
Ông Lê Trung Hiếu

Chức vụ

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Dương Hữu Lộc

Chức vụ

Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông Dương Hữu Lộc

Chức vụ

Giám đốc

Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 04 đến trang 15, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



DƯƠNG HỮU LỘC
Giám đốc

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 167 quyển số C1 - SCT/BS

Ngày 25-01-2019

CHỨC VỤ UBND PHƯỜNG 4



Phạm Thị Huệ

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị

Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du Lịch MêKông - Mỹ Tho ("Công ty") được lập ngày 21 tháng 03 năm 2018, từ trang 04 đến trang 15, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo thuyết minh V.4, số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 328.456.928.637 đồng của Dự án Khách sạn MêKông - Mỹ Tho đã có báo cáo nghiệm thu và đưa vào vận hành từ cuối tháng 07 năm 2016 nhưng Công ty chưa phân loại thành Tài sản cố định và trích khấu hao đối với phần giá trị công trình xây dựng dự án này đã đưa vào sử dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Công ty đã có công văn số 1140/MKMT ngày 28 tháng 10 năm 2016 trình Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc không trích khấu hao từ ngày vận hành cho đến khi Công ty TNHH MTV Xây dựng Kiến Thiết Tiền Giang thực hiện xong việc thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Du Lịch MêKông - Mỹ Tho. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Công ty chưa nhận được công văn trả lời của cơ quan chức năng có thẩm quyền về vấn đề trên. Với các tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không có cơ sở để xác định chi phí khấu hao của dự án nêu trên và ảnh hưởng (nếu có) của việc chưa ghi nhận chi phí khấu hao tài sản cố định đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du Lịch Mê Kông - Mỹ Tho tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo Quyết toán dự án hoàn thành của Dự án Khách sạn Mê Kông - Mỹ Tho đang được thẩm tra bởi tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của tỉnh Tiền Giang. Công ty đang chờ kết luận của cơ quan chức năng có thẩm quyền để có sự ghi sổ phù hợp.

Ngoài ra, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán của họ phát hành ngày 23/03/2017 đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với khoản phải thu ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn, chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2016 và một số khoản mục chi phí thuê và chi phí khấu hao trong năm 2016.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 21 tháng 3 năm 2018



PHẠM QUỐC HẢI

Tổng Giám đốc

GCNĐKHNT số: 1168-2018-160-1

LÊ QUỐC HIẾU

Kiểm toán viên

GCNĐKHNT số: 0209-2018-160-1

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 162 quyền số 01 - SCT/BS

Ngày 25-01-2019



Phạm Thị Huệ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Tết Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B01-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.991.047.206	8.716.224.787
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.332.797.324	6.267.199.752
Tiền	111		1.632.797.324	6.267.199.752
Các khoản tương đương tiền	112		9.700.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		262.561.900	672.736.977
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	142.561.900	488.370.503
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		120.000.000	136.750.000
Phải thu ngắn hạn khác	136		-	47.616.474
Hàng tồn kho	140	V.3	247.717.626	234.316.093
Hàng tồn kho	141		247.717.626	234.316.093
Tài sản ngắn hạn khác	150		147.970.356	1.541.971.965
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	147.970.356	131.978.677
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.409.993.288
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		328.541.821.156	328.347.424.282
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		-	271.552.625
Tài sản cố định hữu hình	221		-	271.552.625
Nguyên giá	222		80.196.537	384.741.537
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(80.196.537)	(113.188.912)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	V.4	328.456.928.637	327.847.747.183
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		328.456.928.637	327.847.747.183
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		84.892.519	228.124.474
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	84.892.519	228.124.474
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		340.532.868.362	337.063.649.069

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Tết Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B01-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
NỢ PHẢI TRẢ	300		4.990.914.322	5.258.102.840
Nợ ngắn hạn	310		4.990.914.322	5.258.102.840
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.6	4.460.118.321	4.975.115.055
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.2b	279.096.000	95.513.455
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7	249.886.077	187.474.330
Phải trả ngắn hạn khác	319		1.813.924	-
Nợ dài hạn	330		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		335.541.954.040	331.805.546.229
Vốn chủ sở hữu	410	V.8	335.541.954.040	331.805.546.229
Vốn góp của chủ sở hữu	411		338.305.000.000	338.304.545.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		338.305.000.000	338.304.545.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.763.045.960)	(6.498.998.771)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(6.498.998.771)	(5.014.966.969)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.735.952.811	(1.484.031.802)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		340.532.868.362	337.063.649.069

Ngày 21 tháng 3 năm 2018


PHẠM LÊ CHÂU TÙNG
 Người lập biểu


TRẦN VĂN CUNG
 Kế toán trưởng


DƯƠNG HỮU LỘC
 Giám đốc

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 167..... quyển số 01.....-SCT/BS

Ngày 25-01-2019

P. QUẢN TRỊ CÔNG TY TNHH DU LỊCH MỸ THO

*Phạm Thị Huệ*

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Têt Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B02-DN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	21.323.190.054	13.131.795.177
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		21.323.190.054	13.131.795.177
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	11.526.843.691	8.837.920.731
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		9.796.346.363	4.293.874.446
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	214.598.171	210.602.817
7. Chi phí tài chính	22		342.855	-
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4a	382.533.289	459.764.679
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4b	5.910.492.369	5.557.676.862
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		3.717.576.021	(1.512.964.278)
11. Thu nhập khác	31	VI.5a	283.477.165	39.522.728
12. Chi phí khác	32	VI.5b	265.100.375	10.590.252
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		18.376.790	28.932.476
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.735.952.811	(1.484.031.802)
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.735.952.811	(1.484.031.802)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-


PHẠM LÊ CHÂU TÙNG
 Người lập biểu


TRẦN VĂN CUNG
 Kế toán trưởng


Ngày 21 tháng 3 năm 2018

DƯƠNG HỮU LỘC
 Giám đốc
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 167 quyền số 01 SCT/BS

Ngày 25-01-2019

P. CHỦ TỊCH ỦY BAN PHƯƠNG Q



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Têt Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B03-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		3.735.952.811	(1.484.031.802)
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		15.227.250	30.454.500
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		342.855	(559.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(226.797.469)	(222.292.828)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.524.725.447	(1.676.429.130)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.820.168.365	8.997.697.197
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.401.533)	(185.520.862)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(267.188.518)	5.020.991.633
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		127.240.276	(250.591.972)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.191.544.037	11.906.146.866
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(609.181.454)	(133.322.625.799)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		268.181.818	18.272.727
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		214.598.171	204.020.101
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(126.401.465)	(133.100.332.971)
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		455.000	123.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		455.000	123.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		5.065.597.572	1.805.813.895
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6.267.199.752	4.461.385.857
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		11.332.797.324	6.267.199.752

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực quyền số SCTB

Ngày 25-01-2019

PHƯƠNG 3 PHƯỜNG 3 THỊ XÃ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

PHẠM LÊ CHÂU TÙNG
Người lập báoTRẦN VĂN CUNG
Kế toán trưởngDƯƠNG HỮU LỘC
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du Lịch Mê Kông - Mỹ Tho ("Công ty") được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200655742 ngày 04/05/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2017.

Công ty là một công ty cổ phần được sở hữu bởi Công ty TNHH Một thành viên Xổ Số Kiến Thiết Tiền Giang, Quỹ Đầu Tư Phát Triển Tỉnh Tiền Giang và Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Cơ Sở Hạ Tầng TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ đăng ký: 338.305.000.000 VND

Trụ sở chính: Số 1A, Tết Mậu Thân, Phường 4, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Du lịch, khách sạn.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Vận tải hành khách đường bộ khác. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các báo cáo tài chính được soạn lập dựa theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành.

Các nguyên tắc và thực hành kế toán áp dụng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a. Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

b. Đối với đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ như sau :

+ Các khoản tiền, nợ phải thu : Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty có giao dịch thường xuyên tại ngày lập Báo cáo tài chính.

+ Các khoản nợ phải trả : Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty có giao dịch thường xuyên tại ngày lập Báo cáo tài chính.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại này được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá, số dư cuối cùng sẽ được kết chuyển vào chi phí hay doanh thu tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

5. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình

a. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

b. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình.

5. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá thuê và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Têt Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa hoàn thành.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

a. Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

b. Chi phí khác

Chi phí khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

9. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp bằng tiền của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực góp.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp.

Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

c. Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

d. Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm các chi phí trực tiếp thuộc về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán được trong năm tài chính.

Giá vốn hàng bán cũng bao gồm các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hao hụt mất mát hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt mức bình thường và chi phí sản xuất chung không phân bổ.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Têt Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

14. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2017	01/01/2017		
Tiền mặt tại quỹ	150.885.795	45.184.413		
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.481.911.529	6.222.015.339		
Các khoản tương đương tiền	9.700.000.000	-		
Tổng cộng	11.332.797.324	6.267.199.752		
2. Phải thu của khách hàng	31/12/2017	01/01/2017		
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn				
Phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên	96.600.900	380.355.150		
- Công Ty TNHH USG Boral Việt Nam	81.447.000	-		
- Viện Quản Trị Và Tài Chính	15.153.900	15.153.900		
- Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen	-	124.335.250		
- Trương Thị Ngọc Bích	-	106.220.000		
- Công Ty TNHH Du Lịch Năng Vàng	-	75.405.000		
- Công Ty Cổ Phần NANO VET Miền Nam	-	59.241.000		
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	8.943.000		
- Công Ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Tiền Giang	-	8.943.000		
Các khoản phải thu khách hàng khác	45.961.000	99.072.353		
Tổng cộng	142.561.900	488.370.503		
b. Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
Khách hàng trả trước chiếm từ 10% trở lên	139.930.000	-		
- Đặng Thị Huỳnh Duy	55.000.000	-		
- NPP Mỹ Phẩm Việt Phát	35.000.000	-		
- Trường Đại Học Cần Thơ	49.930.000	-		
Khách hàng trả trước khác	139.166.000	95.513.455		
Tổng cộng	279.096.000	95.513.455		
3. Hàng tồn kho	31/12/2017	01/01/2017		
	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	104.762.573		90.199.543	
Công cụ, dụng cụ	88.730.720		94.607.401	
Hàng hoá	54.224.333		49.509.149	
Tổng cộng	247.717.626	-	234.316.093	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Têt Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

4. Tài sản dở dang dài hạn	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Xây dựng cơ bản dở dang				
Công trình khách sạn, nhà hàng MêKông - Mỹ Tho (*)				
Chi phí xây dựng	302.334.404.377		302.334.404.377	
Chi phí bồi thường, GPMB	13.990.161.506		13.990.161.506	
Chi phí quản lý dự án	4.052.963.539		4.052.963.539	
Chi phí tư vấn đầu tư	7.478.958.430		6.869.776.976	
Chi phí khác	600.440.785		600.440.785	
Tổng cộng	328.456.928.637	-	327.847.747.183	-

(*) Dự án Khách sạn MêKông - Mỹ Tho đã có báo cáo nghiệm thu và đưa vào vận hành từ cuối tháng 07 năm 2016 nhưng Công ty chưa phân loại thành Tài sản cố định và trích khấu hao đối với phần giá trị công trình xây dựng dự án này đã đưa vào sử dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Công ty đã có công văn số 1140/MKMT ngày 28 tháng 10 năm 2016 trình Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc không trích khấu hao từ ngày vận hành cho đến khi Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Tiền Giang thực hiện xong việc thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Du Lịch MêKông - Mỹ Tho. Tuy nhiên, đến thời điểm này, Công ty chưa nhận được công văn trả lời của cơ quan chức năng có thẩm quyền về vấn đề trên.

5. Chi phí trả trước	31/12/2017	01/01/2017
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	30.639.839	131.978.677
Chi phí chờ phân bổ	117.330.517	-
Tổng cộng	147.970.356	131.978.677

b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	84.892.519	228.124.474
Tổng cộng	84.892.519	228.124.474

6. Phải trả người bán	31/12/2017	01/01/2017
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
<u>Phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên</u>	4.320.680.760	4.320.680.760
- Công Ty TNHH Thuận Phú	3.616.368.000	3.616.368.000
- Công Ty Cổ Phần Đ.H.C	704.312.760	704.312.760
<u>Phải trả cho các đối tượng khác</u>	139.437.561	654.434.295
Tổng cộng	4.460.118.321	4.975.115.055

7. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	01/01/2017	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	31/12/2017
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng		2.231.778.014	2.044.182.554	187.595.460
Thuế tiêu thụ đặc biệt	145.688.844	722.541.581	818.319.234	49.911.191
Thuế thu nhập cá nhân	41.785.486	4.485.000	33.891.060	12.379.426
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	-
Tổng cộng	187.474.330	2.961.804.595	2.899.392.848	249.886.077

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Têt Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

8. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối	Các quỹ của doanh nghiệp	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	215.304.545.000	(5.014.966.969)		210.289.578.031
Tăng vốn trong năm trước	123.000.000.000			123.000.000.000
Lỗ trong năm trước		(1.484.031.802)		(1.484.031.802)
Số dư đầu kỳ	338.304.545.000	(6.498.998.771)	-	331.805.546.229
Tăng vốn trong năm nay	455.000			455.000
Lãi trong kỳ		3.735.952.811		3.735.952.811
Số dư cuối kỳ	338.305.000.000	(2.763.045.960)	-	335.541.954.040

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến Thiết Tiền Giang	328.305.000.000	328.304.545.000
Quỹ đầu tư Phát triển Tỉnh Tiền Giang	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật Tp.HCM	5.000.000.000	5.000.000.000
Tổng cộng	338.305.000.000	338.304.545.000

- Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã góp đủ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200655742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp và thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2017.

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	338.304.545.000	215.304.545.000
+ Vốn góp tăng trong năm	455.000	123.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	338.305.000.000	338.304.545.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

d. Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.830.500	33.830.455
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	33.830.500	33.830.455
+ Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đồng		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

	Năm nay	Năm trước	Đơn vị tính: VND
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Doanh thu			
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.323.190.054	13.131.795.177	
Tổng cộng	21.323.190.054	13.131.795.177	
2. Giá vốn hàng bán			
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.526.843.691	8.837.920.731	
Tổng cộng	11.526.843.691	8.837.920.731	

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Tết Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi

Lãi chênh lệch tỷ giá

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
214.598.171	204.579.101
-	6.023.716
214.598.171	210.602.817

4. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ**

Chi phí nhân viên

Chi phí vật liệu, bao bì

Chi phí đồ dùng

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí khác

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
272.659.301	271.862.806
527.273	329.091
-	12.227.818
-	20.678.710
109.346.715	154.666.254
382.533.289	459.764.679

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

Chi phí nhân viên

Chi phí vật liệu quản lý

Chi phí đồ dùng văn phòng

Chi phí khấu hao

Thuế, phí

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí khác

Tổng cộng

2.507.166.903	2.607.349.934
31.152.346	42.958.624
19.963.577	29.523.833
32.952.250	46.029.500
8.220.000	18.178.000
3.226.687.782	2.715.065.890
84.349.511	98.571.081
5.910.492.369	5.557.676.862

5. Thu nhập và chi phí khác**a. Thu nhập khác**

Thu thanh lý TSCĐ

Thu khác

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
268.181.818	18.272.727
15.295.347	21.250.001
283.477.165	39.522.728

b. Chi phí khác

Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý

Chi khác

Tổng cộng

256.325.375	-
8.775.000	10.590.252
265.100.375	10.590.252

6. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu

Chi phí nhân công

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí bằng tiền khác

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
4.901.635.438	3.567.121.204
8.386.644.832	7.808.887.686
32.952.250	46.029.500
3.386.789.846	2.910.884.738
267.052.414	317.845.781
16.975.074.780	14.650.768.909

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MÊKÔNG - MỸ THO

Số 01A, Tết Mậu Thân, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về các bên liên quan

Công ty được kiểm soát bởi Công ty TNHH Một thành viên Xổ Số Kiến Thiết Tiền Giang do chiếm 97% vốn cổ phần của Công ty.



PHẠM LÊ CHÂU TÙNG
Người lập biểu



TRẦN VĂN CUNG
Kế toán trưởng



Ngày 31 tháng 3 năm 2018

ĐƯƠNG HỮU LỘC
Giám đốc

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 162 quyển số 01 SCT/BS

Ngày 25 - 01 - 2019

ĐƠN TỈNH HẠNG PHÒNG 3



Phạm Thị Huệ